

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM, CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP VÀ MÔN LỰA CHỌN CỦA KHỐI 10
NĂM HỌC 2026-2027

TT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Chuyên đề học tập	Môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10 Toán	Trịnh Thị Hương	Toán, Vật lí, Hóa học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Khối trưởng chủ nhiệm
2	10 Tin	Nguyễn Thị Lán	Toán, Vật lí, Tin học (KHMT)	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	
3	10 Lí Hoá	Nguyễn Hồng Ly	Toán, Vật lí, Hoá học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lí, Hoá bằng Tiếng Anh
4	10 Lí	Trần Thị Kiều Giang	Toán, Vật lí, Hoá học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (CN)	
5	10 Hóa	Đào Hữu Toàn	Toán, Hoá học, Sinh học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (CN)	
6	10 Sinh 1	Hoa Hồng Nhung	Toán, Hóa học, Sinh học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (NN)	
7	10 Sinh 2	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Toán, Hóa học, Sinh học	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (NN)	
8	10 Văn 1	Đỗ Thị Hoàng Anh	Toán, Văn, Lịch sử	Sinh học, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
9	10 Văn 2	Vũ Văn Thăng	Toán, Văn, Lịch sử	Sinh học, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
10	10 Sử 1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Toán, Văn, Lịch sử	Vật lí, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
11	10 Sử 2	Nguyễn Thị Hương Sen	Toán, Văn, Lịch sử	Vật lí, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
12	10 Địa 1	Hà Thị Liên	Toán, Văn, Địa lí	Vật lí, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
13	10 Địa 2	Nguyễn Lê Hồng Nhung	Toán, Văn, Địa lí	Vật lí, Tin học, Địa lí, GDKT&PL	
14	10 Anh 1	Ngô Thị Thu Trang	Toán, Văn, Vật lí	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lí, Hoá bằng Tiếng Anh NN 2: Tiếng Trung
15	10 Anh 2	Nguyễn Thị Liên	Toán, Văn, Vật lí	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	NN 2: Tiếng Đức
16	10 Pháp 1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Toán, Văn, GDKT&PL	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Mỹ thuật	NN 2: Tiếng Anh
17	10 Pháp 2	Trần Thị Thu Hiền	Toán, Văn, GDKT&PL	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Mỹ thuật	NN 2: Tiếng Anh
18	10 Nhật	Phạm Thị Thùy Linh	Toán, Văn, Hoá học	Hoá học, Địa lí, Công nghệ (CN), Âm nhạc	NN 2: Tiếng Anh
19	10 Trung	Vũ Thị Hồng Luyến	Toán, Văn, Hoá học	Hoá học, Địa lí, Công nghệ (CN), Âm nhạc	NN 2: Tiếng Anh
20	10 Hàn	Vũ Thùy Linh	Toán, Văn, Hoá học	Hoá học, Địa lí, Công nghệ (CN), Âm nhạc	NN 2: Tiếng Anh